TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 -VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **71** /2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 29 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – VĨNH LONG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan
2. Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 106 /2026/TLST-DS, ngày 11 tháng 3 năm 2026, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số C khu phố L, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H:

+ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số D, khu phố P, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

+ Bà Nguyễn Võ Ngọc H1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số A, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Ông Hồ Minh T1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Minh B, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số D, ấp K, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hồ Minh T1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền còn nợ trong hợp đồng vay tài sản là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí:

- Bị đơn ông Hồ Minh T1 chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 4.500.000 đồng (bốn triệu, năm trăm nghìn đồng) và ông T1 còn phải nộp đủ số tiền này.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003717 ngày 05/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự; .
- VKSND khu vực 7- Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Thanh Huệ